

Số: 04/2023/QĐST-KDTM

Quận N, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Tổng Công ty cổ phần B (PTI)**; địa chỉ trụ sở: **Số I đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lã Viết N**; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 06/11/2022);

+ Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn V**; địa chỉ trụ sở: **Số C đường Đ, phường V, quận N, thành phố H.**

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Trịnh Quốc H**, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 005A/UQ-HTK ngày 01/01/2023);

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Tổng Công ty cổ phần B1**; địa chỉ trụ sở: **Tầng B – 22 Tòa nhà MIPEC, số B T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Ngọc T** và ông **Nguyễn Học H1**, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 275/PJICO-UQ-TGD ngày 29/3/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

## 2.1 Về số tiền nợ:

**Tổng Công ty Cổ phần B1** trả thay cho **Công ty TNHH V** bồi thường số tiền bảo hiểm cho **Tổng Công ty cổ phần B** số tiền 156.858.212 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm mười hai đồng*) là sự giải quyết đầy đủ và cuối cùng đối với tất cả và bất kỳ khiếu nại nào bao gồm nhưng không giới hạn đối với lượng hàng bị cho là thiếu hụt, hư hại, chi phí, lãi suất và các hậu quả khác phát sinh từ hoặc liên quan đến vụ án.

## 2.2. Về phương thức thanh toán:

Việc thanh toán số tiền 156.858.212 đồng, **Tổng Công ty Cổ phần B1** sẽ chuyển vào tài khoản của **Tổng Công ty cổ phần B** trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày các bên nhận được Quyết định công nhận hòa giải thành của các đương sự của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Số tiền án phí các bên phải chịu là:  $1/2 \times (156.858.212 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.921.455 \text{ đồng}$ . Chấp nhận sự tự nguyện của **Tổng Công ty cổ phần B** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn V** mỗi bên chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm là 1.960.728 đồng. **Tổng Công ty cổ phần B** đã nộp tạm ứng án phí là 7.842.911 đồng theo biên lai số 0006823 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố H. Hoàn trả lại cho **Tổng Công ty cổ phần B** số tiền là 5.882.183 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Phương**